

THƯ MỜI
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- **Thời gian tổ chức:** 13h30' ngày 24 tháng 4 năm 2025.
- **Địa điểm:** Tầng 12, tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
(Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí cá nhân để tham dự Đại hội sẽ do cổ đông tự trang trải).
- **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2025 do VSDC cung cấp.

• **Nội dung:** ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
4. Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2024.
5. Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS, Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo thẩm định của BKS.
6. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
7. Tờ trình về cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty.
8. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
9. Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Và các nội dung khác theo thẩm quyền Đại hội (nếu có).

Các thông tin chi tiết được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PV GAS LPG tại địa chỉ: <http://www.pvgaslpg.com.vn>, chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ đông.

(Lưu ý: Nhằm mục đích bảo vệ môi trường và chống lãng phí đồng thời triển khai ứng dụng CNTT trong quản trị doanh nghiệp, tại cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025, Ban tổ chức sẽ cung cấp mã QR-code để Quý cổ đông tải tài liệu họp).

• **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông/đại diện cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự gửi trước 9h00 ngày 23/4/2025; Tel: 024 3944 5555, ext: 5781, Fax: 0243 944 5333 hoặc gửi email theo địa chỉ: huyen.ntk@pvgaslpg.com.vn

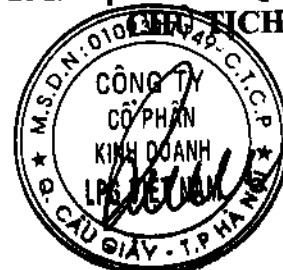
Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông và người được ủy quyền tham dự vui lòng mang theo CCCD/CC/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Giám đốc Công ty;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, HĐQT, K.H.01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Việt Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ /ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (PV GAS LPG)**

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông: Mã cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/CC/HC/ĐKKD..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu: CP

2. Tham dự trực tiếp: ☐

3. Hoặc ủy quyền tham dự:

a. Ủy quyền cho người khác: ☐

- Người được ủy quyền:

- Số CCCD/CC/HC/ĐKKD:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....

b. Hoặc ủy quyền cho:

- Ông Hoàng Việt Dũng-Chủ tịch HĐQT số CCCD: 019073000299, ngày cấp: 22/12/2021 ☐

- Ông Nguyễn Hải Long-TV.HĐQT, Giám đốc, số CCCD: 035078008693, ngày cấp: 12/8/2021 ☐

Người được ủy quyền sẽ thay mặt tôi tham gia góp ý kiến và biểu quyết về các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam./.

....., ngàythángnăm 2025

CỔ ĐÔNG

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Lưu ý:

1. Quý cổ đông tham dự gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty PV GAS LPG trước 9h00, ngày 23/4/2025. Địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam, tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội, Fax: 024 3944 5333 hoặc gửi email theo địa chỉ: huyen.ntk@pvgaslpg.com.vn

2. Nếu cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, đề nghị điền đầy đủ thông tin trong phần 1, đánh dấu X vào ô tương ứng và điền đầy đủ thông tin về Người được ủy quyền trong phần 3a. Hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền đều ký xác nhận vào Giấy đăng ký tham dự ĐHĐCĐ. Nếu ủy quyền cho người ở mục 3b chỉ cần chữ ký của Người ủy quyền./.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM
(Mã cổ phiếu: PVG)



Thời gian: Ngày 24 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Tầng 12, Tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- **13h30 – 14h00:** Tiếp đón và kiểm tra tư cách cổ đông.
- **14h00 – 14h20:** Khai mạc Đại hội.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và xác nhận cổ đông tham dự.
 - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội.
 - Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
- **14h20-15h30 : Trình bày các vấn đề sau:**
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch năm 2025;
 - Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
 - Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2024.
 - Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2024 của BKS, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025; Báo cáo thẩm định của BKS;
 - Tờ trình về Báo cáo thực hiện năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS.
 - Tờ trình về việc cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh; Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình nhân sự thành viên HĐQT; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.
- **15h30 – 16h00:**
 - Đại hội thảo luận (về nội dung HĐQT và Ban điều hành đã trình bày).
 - Lấy ý kiến thông qua các Tờ trình/Báo cáo.
 - Bầu cử thành viên HĐQT.
- **16h00 – 16h15:** Nghỉ giải lao
- **16h15 – 16h30:**
 - Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT.
 - Thông qua Dự thảo Nghị quyết và Biên bản của Đại hội.
- **16h30:** Bế mạc.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-TCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (PV GAS LPG)

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ và tuân thủ pháp luật;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, an toàn, trật tự trong quá trình diễn ra Đại hội.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định sau:
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền.
 - Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội ăn mặc trang phục lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc biểu quyết.

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã cổ đông, họ và tên cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền), số cổ phần được quyền biểu

quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

2. Cách thức biểu quyết.

Theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết để lấy ý kiến biểu quyết đối với từng nội dung (trừ nội dung bầu cử): Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

3. Cách thức bầu cử tại Đại hội.

Theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Cổ đông tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị bằng cách ghi số phiếu bầu cho ứng cử viên trong danh sách bầu cử được Đại hội thông qua, ký tên xác nhận và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong tại Đại hội.

Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không phải là Phiếu bầu cử được in sẵn của PV GAS LPG;
- Không đóng dấu treo của PV GAS LPG;
- Bị hư hỏng, biến dạng, tẩy xóa;
- Không có chữ ký của Cổ đông dự họp;
- Số cổ phiếu đã bầu nhiều hơn số cổ phiếu được quyền bầu;
- Phiếu bầu nộp sau khi đã mở niêm phong thùng phiếu.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.
- Riêng quyết định liên quan đến các nội dung được quy định tại điều 21.1 Điều lệ Công ty chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

5. Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 -2030.

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tuân thủ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo

thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/một lần.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.
2. Trả lời chất vấn hoặc các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
3. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
2. Hướng dẫn cổ đông cách thức bỏ phiếu bầu cử, biểu quyết vấn đề trình Đại hội.
3. Thông báo cho Đoàn chủ tịch và Đại hội kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Dũng





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr – HĐQT- LPG

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch năm 2025 như tài liệu kèm theo;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS LPG xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2025 (nếu có) khi có sự biến động, thay đổi lớn về giá dầu thô thế giới, giá CP; về cơ chế, chính sách từ nhà cung cấp, đối tác có liên quan dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, MH.01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

2024



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
KẾ HOẠCH NĂM 2025**

Hà Nội, tháng năm 2025.

NỘI DUNG

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

- I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH
- II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHẦN II : KẾ HOẠCH NĂM 2025

- I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ
- II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH
- III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

PHẦN III : KẾT LUẬN

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) kinh doanh các sản phẩm LPG công nghiệp và dân dụng. Sản phẩm LPG của Công ty được cung cấp cho khách hàng là các hộ tiêu thụ dân dụng, thương mại, dịch vụ, LPG công nghiệp cho các trạm chiết nạp và doanh nghiệp sử dụng trực tiếp...

Mạng lưới phân phối và hệ thống chiết nạp vệ tinh phân phối đều khắp thị trường trên cả nước; Thương hiệu PETROVIETNAM GAS với các sản phẩm bình gas đã có vị thế trên thị trường.

PV GAS LPG có 4 chi nhánh: Chi nhánh Tây Bắc, Chi nhánh Miền Bắc, Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh Miền Nam, 4 Tổng kho, 10 trạm nạp LPG và 4 Trung tâm sơn sửa kiểm định.

1. Thuận lợi:

- PV GAS LPG luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cổ đông trong đó có cổ đông lớn là Tổng Công ty khí Việt Nam.
- Địa bàn kinh doanh của PV GAS LPG được mở rộng trên toàn quốc.
- Công ty có hệ thống kênh phân phối đa dạng, được bao phủ rộng khắp trên các Tỉnh/Thành.
- PV GAS LPG có hệ thống Kho chứa với các Tổng kho trực thuộc tại Miền Bắc và Miền Trung, tận dụng được các Kho chứa của Tổng Công ty tại Miền Trung và Miền Nam.
- Thương hiệu PETROVIETNAM GAS đã được định vị trên thị trường, đặc biệt là thị trường phía Nam.

2. Khó khăn

- CP và tỷ giá biến động liên tục, gây khó khăn trong công tác kiểm soát và điều tiết nguồn hàng.
- Nguồn cung LPG trong và ngoài nước dư thừa; tình trạng gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh LPG diễn ra trên hầu hết các vùng thị trường.
- Mức cạnh tranh trên thị trường cung cấp LPG ngày càng khốc liệt giữa các đơn vị, dẫn đến mặt bằng giá bán giảm mạnh.
- Hệ thống Trạm chiết nạp LPG và Trung tâm sơn sửa của PV GAS LPG còn mỏng so với qui mô thị trường.
- PV GAS LPG có trạm chiết nạp tại kho Sờ Dầu, 1 Trung tâm SSKĐ, 1 Tổng kho đang tạm ngưng hoạt động do hết thời hạn thuê đất. Kho Đà Nẵng vòng quay thấp. Tổng kho LPG Vũng Áng gần như tạm dừng vì hoạt động không hiệu quả.

- Chi phí khấu hao kho, vỏ bình của PV GAS LPG chiếm tỷ trọng lớn dẫn tới giá thành sản phẩm cao kém cạnh tranh trên thị trường.
- Trong những năm gần đây, thị trường kinh doanh LPG của PV GAS LPG luôn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ, sự chuyển dịch năng lượng từ dân dụng đến công nghiệp (bếp từ, bếp điện thay cho bếp gas truyền thống; nhiên liệu sạch CNG, LNG thay cho LPG tại các nhà máy và khu công nghiệp).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Công tác An toàn, Sức khỏe, Môi trường

- Không để xảy ra tai nạn, sự cố ảnh hưởng sức khỏe người lao động, môi trường và tài sản của Công ty.
- Duy trì Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và được Viện tiêu chuẩn Anh BSI đánh giá cấp Giấy chứng nhận phù hợp.
- Thường xuyên cập nhật rà soát các yêu cầu pháp luật về an toàn, chất lượng, môi trường và triển khai đầy đủ theo yêu cầu.

2. Công tác sản xuất – kinh doanh

Về nguồn hàng:

- Công ty luôn chủ động phối hợp tốt với Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV GAS Trading) nhằm khai thác và đa dạng hóa nguồn cung, tăng tính chủ động trong công tác điều độ nguồn hàng.
- Trong giai đoạn từ 15/3-08/5, Nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng hoạt động, ngừng cấp hàng để tiến hành bảo dưỡng sửa chữa. Sau thời gian bảo dưỡng, nguồn hàng từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất không ổn định, thường xuyên điều chỉnh giảm 10% khối lượng mỗi tháng dẫn đến Công ty thiếu hụt nguồn hàng Dung Quất phục vụ nhu cầu dân dụng.

Về hoạt động kinh doanh bán LPG rời:

- Năm 2024, thị trường cung cấp LPG cho các khách hàng công nghiệp có sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Công ty kinh doanh trên thị trường, dẫn đến mặt bằng giá giảm mạnh.
- Các khách hàng công nghiệp có xu hướng dần dịch chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác (dầu, điện, than...) làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng bán hàng của PV GAS LPG.
- PV GAS LPG đang làm việc với một số khách hàng có nhu cầu chuyển đổi sang sử dụng LNG.

Về hoạt động kinh doanh LPG dân dụng:

- Nhu cầu sử dụng LPG giảm do được thay thế bằng các sản phẩm khác (bếp điện, bếp từ). Sản lượng bán bình 45kg tại các thị trường thành thị của các tỉnh thành (nhóm nhà hàng, khách sạn và đơn vị dịch vụ) bị sụt giảm từ 40 - 60% so với nhu cầu tiêu thụ trước đây do suy thoái kinh tế và ảnh hưởng của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- PV GAS LPG chủ động triển khai mạnh mẽ công tác chống hàng gian, hàng giả tại các thị trường. Tuy nhiên, tình trạng gian lận thương mại, chiếm giữ vỏ bình vẫn diễn ra và chưa có sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng.
- Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các trạm chiết nạp thuê.
- Công ty luôn đồng hành cùng các Hãng trên thị trường bình ổn giá bán, tránh cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế thu gom vỏ bình trái phép. Tuy nhiên, một số thị trường vẫn bị ảnh hưởng lớn về giá bán bởi các đối thủ cạnh tranh trực tiếp, các hãng gas liên tục sử dụng chính sách giảm giá bán nhằm giữ khách hàng cũng như vỏ chai. Công ty luôn phải bám sát tình hình biến động giá trên thị trường để đưa ra những chính sách giá cạnh tranh áp dụng tại các thị trường trọng điểm, đồng thời áp dụng giá bán linh hoạt để giữ sản lượng.

➤ **Thị trường Miền Bắc:**

- Đầu năm 2024, giá Pre mua nguồn nhập khẩu tăng 35 USD/tấn, nguồn Dung Quất tăng 21 USD/tấn so với năm 2023, tuy nhiên mặt bằng giá các hãng trên thị trường không tăng theo mức tăng Pre. PV GAS LPG không thể tăng giá bán tương ứng với mức tăng giá đầu vào, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Chi nhánh Miền Bắc phát sinh chi phí thuê chiết nạp (do Trạm chiết nạp Yên Viên dừng hoạt động), tỷ giá biến động liên tục tăng, nguồn hàng Dung Quất không ổn định, dẫn đến ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Chi nhánh.
- Các hãng gas tư nhân với tham vọng chiếm lĩnh thị trường, giảm giá sâu so với giá mặt bằng khu vực; tại nhiều thời điểm, mức giá giao LPG của các Hãng tới đại lý/khách hàng gần sát, thậm chí thấp hơn giá vốn của Chi nhánh.
- Trên thị trường một số Công ty bán cổ phần cho đối tác nước ngoài, luôn giảm giá bán để đảm bảo sản lượng cam kết với đối tác.

➤ **Thị trường miền Trung:**

- Nguồn hàng tại khu vực Miền Trung chủ yếu là từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, CNMT khó khăn trong các thời điểm, Nhà máy Dung Quất cắt/giảm sản lượng. CNMT phải sử dụng hàng nhập khẩu để thay thế nguồn hàng trong nước, giá đầu vào tăng khoảng 70 USD/MT trong khi giá bán ra lại không tăng.
- Thị trường Miền Trung cạnh tranh gay gắt với các hãng Venus, Epic, Gas South... (đầu tư một lượng lớn vỏ bình, hệ thống trạm chiết nạp trải dài các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Nghệ An, vì vậy mặt bằng giá khu vực Miền Trung giảm sâu, mất ổn định kéo dài từ năm 2021 đến đầu năm 2024.
- Tình trạng sang chiết nạp trái phép, thu gom vỏ bình vẫn diễn ra phổ biến, cơ quan chức năng liên tục xử lý các vụ vi phạm về việc thu gom vỏ bình diễn ra trên địa bàn.

➤ **Thị trường Miền Nam:**

- Chi nhánh Miền Nam hiện nay có hai Trạm chiết nạp LPG tại Bà Rịa – Vũng Tàu và Nha Trang, còn lại toàn bộ các trạm chiết nạp phải đi thuê dẫn đến việc không chủ động và làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Chi nhánh.
- Chi phí vận chuyển vẫn ở mức cao, trong khi giá bán không tăng thậm chí còn giảm do cạnh tranh khốc liệt của thị trường kinh doanh bán lẻ.
- Vỏ bình nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS trên thị trường đến nay đã hết hạn tái kiểm định rất nhiều, không còn tận dụng được lượng vỏ bình trên thị trường như các năm vừa qua.

- Trên thị trường cạnh tranh khốc liệt, các hãng gas hỗ trợ giá bán thấp hơn mặt bằng chung, thực hiện các chương trình quà tặng và thường xuyên áp dụng giá bán tháng sau trong tháng bán hàng (bao giá).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	(%) Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024
I	Sản lượng	Tấn	241.796	256.918	106,3%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	518,3	496,14	95,7%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,0	400,0	100,0%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	4.088,9	5.248,08	128,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,3	15,90	103,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,2	12,79	104,8%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,6	10,99	144,7%
III	Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	56,1	3,12	5,6%

3. Công tác Đầu tư xây dựng

- Thực hiện đầu tư bể nước PCCC trạm chiết nạp Hà Tĩnh, Lắp đặt cầu cân 80 tấn tại Chi nhánh Miền Trung.
- Gia hạn thời gian thuê đất tại trạm chiết nạp Yên Viên, hoàn thiện nâng cấp hệ thống công nghệ và cải tạo mái tôn cho trạm Yên Viên.
- Làm việc với Sở TNMT Hải Phòng về việc xin tiếp tục hoạt động Kho từng năm cho đến khi Thành Phố Hải Phòng sử dụng đất theo quy hoạch.
- Phối hợp với KVT đánh giá hiệu quả hợp tác đầu tư xây Trạm chiết LPG tại Quảng Ngãi.
- Làm việc với Ban quản lý các khu kinh tế Tỉnh Hậu Giang về việc sớm bàn giao đất để đầu tư xây dựng trạm chiết tại khu vực Miền Tây.

4. Công tác Tài chính – Kế toán

- Lập và nộp báo cáo tài chính đúng hạn đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và đúng quy định của sàn giao dịch chứng khoán HNX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng Công ty.
- Hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Quản lý tốt dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cơ sở vật chất.
- Quản lý, giám sát chặt chẽ thời hạn thanh toán, công nợ khách hàng, tiếp tục thu hồi công nợ xấu tồn đọng, công nợ tạm ứng.
- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí.
- Theo dõi thường xuyên tình hình đầu tư vốn vào các công ty khác.

5. Công tác dịch vụ, bảo dưỡng sửa chữa

- Thực hiện công tác dịch vụ, hỗ trợ bảo dưỡng sửa chữa, chăm sóc kỹ thuật cho các khách hàng đang sử dụng LPG của Công ty như: Samsung, Lioa, Texhong, Hanacan, Anyone, Lotte.
- Tiếp xúc các khách hàng mới có nhu cầu sử dụng dịch vụ, xây lắp hệ thống cung cấp nhiên liệu.
- Quản lý chặt chẽ chi phí trong khi triển khai công việc về BDSC và dịch vụ cho các khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch làm việc với đơn vị tư vấn chuyên ngành để triển khai rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các quy định liên quan của Nhà Nước, qui trình kiểm soát nội bộ tại Công ty và các Chi nhánh.

6. Công tác Tổ chức – Hành chính

- Cập nhật, hoàn thiện quy định đánh giá KPIs đối với người lao động trong toàn Công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động, khích lệ người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ của Công ty/Đơn vị theo đúng quy định.
- Công tác tuyển dụng: sửa đổi quy trình tuyển dụng để phù hợp với thay đổi phân cấp quản lý của Công ty. Phối hợp các đơn vị tuyển dụng lao động trên cơ sở yêu cầu công việc và định biên được phê duyệt.
- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo theo yêu cầu pháp luật và đào tạo nội bộ. Tham gia các lớp đào tạo do Tổng Công ty tổ chức về kế toán, an toàn kỹ thuật, công tác đấu thầu.
- Công tác thi đua khen thưởng: thực hiện đánh giá KPIs của Công ty và người đại diện năm 2023; Thực hiện đăng ký KPIs của Công ty và người đại diện năm 2024. Đăng ký các danh hiệu thi đua của Công ty năm 2024.

7. Công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí

- Ngay từ đầu năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã có chỉ thị yêu cầu tất cả các đơn vị, bộ phận tiến hành rà soát kế hoạch chi phí và giám sát chặt chẽ trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm và giảm thiểu chi phí.
- Tiến hành đồng bộ hóa vật tư, thiết bị tại các tổng kho, trạm nạp, trạm sơn sửa kiểm định nhằm đảm bảo tiết kiệm vật lực – nhân lực – chi phí trong công tác vận hành, BDSC, an toàn PCCC.
- Kiểm soát tốt công tác đầu tư, thực hiện giao chi phí cho từng phòng, kho trạm để tiết kiệm chi phí đến từng bộ phận.
- Năm 2024, Công ty dự kiến tiết kiệm được 4,86 tỷ đồng. Công ty đã rà soát lao động, quản lý chặt chẽ quá trình bán hàng, công tác vận chuyển giao nhận, đào tạo nâng cao nghiệp vụ bán hàng cho CBCNV, tiết kiệm và giảm thiểu các chi phí.

8. Hoạt động An sinh – Xã hội, công tác đoàn thể

- Trong năm 2024, Công đoàn Công ty đóng vai trò quan trọng trong công tác chăm lo đời sống tinh thần của CBCNV toàn Công ty. Đoàn kết xây dựng Công ty phát triển bền vững, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty. Tổ chức các hoạt động từ thiện, thăm hỏi gia đình người lao động và hỗ trợ Bà con tại xã Tuy Lộc - Tỉnh Yên Bái bị ảnh hưởng do cơn bão Yagi gây ra. Thăm hỏi, động viên các CBCNV có bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt các hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt trong năm 2024.
- Thường xuyên thực hiện công tác tương trợ dầu khí đối với các trường hợp CBNV gặp bệnh hiểm nghèo... tổ chức thăm hỏi với Người lao động khó khăn nhân ngày quốc tế lao động 01/5. Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các gia đình của Cán bộ nhân viên có Bà mẹ Việt nam anh hùng nhân ngày 27/7.
- Công đoàn Công ty đã giám sát việc thực hiện các quy định của bộ Luật lao động, Luật BHXH, thỏa ước lao động tập thể của Công ty... đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi của mình, đặc biệt là các chế độ nghỉ ngơi, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, chế độ ốm đau...

PHẦN II
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- 1 Đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.
- 2 Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng cổ Đông thông qua.
- 3 Tập trung duy trì, gia tăng sản lượng, phát triển thị trường, gia tăng thị phần tại các thị trường trọng điểm. Tích cực triển khai công tác cung cấp LPG cho khách hàng công nghiệp.
- 4 Triển khai làm đại lý cung cấp LNG cho các hàng hàng có nhu cầu chuyển đổi sang sử dụng LNG.
- 5 Rà soát, cấu trúc lại toàn bộ tài sản với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của PV GAS LPG; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án theo các quy định.
- 6 Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức; xây dựng và chuyển đổi mô hình kinh doanh, mô hình quản trị tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- 7 Tăng cường công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ chi phí, hàng tồn kho, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động; thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ.
- 8 Nghiên cứu và xây dựng các phương án đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng tài sản tại Tổng kho Khí hóa lỏng Vũng Áng và Đà Nẵng.
- 9 Xử lý các vướng mắc liên quan thủ tục pháp lý về đất đai, gia tăng hiệu quả khai thác các cơ sở vật chất hiện có.
- 10 Đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035 của PV GAS LPG; xây dựng Chiến lược phát triển của PV GAS LPG phù hợp với Chiến lược phát triển của Tổng công ty, Chiến lược phát triển thị trường khí và tình hình mới.
- 11 Thường xuyên rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, Tổng công ty và thực tiễn hoạt động của PV GAS LPG.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
I	Sản lượng	Tấn	277.472
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	495,5
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400.0

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
3	Doanh thu	Tỷ đồng	5.010,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,5
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,6
III	Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	0,4

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về công tác kinh doanh.

➤ Giải pháp về nguồn hàng:

- Phối hợp với PV GAS Trading khai thác nhằm đa dạng hóa nguồn cung, tăng tính chủ động và có giá đầu vào cạnh tranh.
- Theo dõi chặt chẽ biến động giá cả để có biện pháp điều tiết hàng hóa kịp thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Liên tục giám sát, quản lý tồn kho.
- Điều tiết tàu hợp lý đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả các kho chứa LPG của Công ty, giảm thiểu hao hụt giao tàu. Tăng cường công tác dịch vụ để tiếp tục thực hiện các hợp đồng cho thuê kho và phát triển khách thuê kho mới.
- Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS LPG chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch (bao gồm các sửa đổi, bổ sung) giữa PV GAS LPG với Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP và/hoặc người có liên quan đến Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP thuộc thẩm quyền chấp thuận/thông qua của Đại hội đồng cổ đông PV GAS LPG theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp năm 2020 và quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua cho đến khi có văn bản khác thay thế.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị PV GAS LPG đã thông qua nội dung chính của hợp đồng mua bán LPG với Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (KDK) (theo như nội dung đã báo cáo ĐHĐCĐ năm 2024 tại báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch 2024).
- Năm 2026 Hội đồng quản trị PV GAS LPG dự kiến sẽ chấp thuận/thông qua Hợp đồng mua bán Khí hóa lỏng (LPG) với nội dung chính như sau :

❖ Chủ thể hợp đồng:

- + Bên bán: Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (KDK).
- + Bên mua: Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG).
- ❖ Đối tượng Hợp đồng: mua bán Khí hóa lỏng (LPG).
- ❖ Thời hạn hiệu lực của hợp đồng:
 - + PV GAS LPG có thể ký 01 (một) hoặc nhiều hợp đồng, tùy theo từng hợp đồng cụ thể, có thời hạn hiệu lực khác nhau và phù hợp với từng giai đoạn mua LPG.
 - + Hợp đồng mua bán LPG năm 2026 có hiệu lực từ 01/01/2026.
- ❖ Khối lượng và chất lượng giao nhận:
 - + Khí hóa lỏng có nguồn gốc theo qui định cụ thể tại từng hợp đồng.
 - + Tổng khối lượng mua bán hàng tháng của các Hợp đồng khoảng từ 8.000 tấn/tháng đến 30.000 tấn/tháng.
- ❖ Giá LPG và thời hạn thanh toán:
 - + Theo thông báo của Nhà cung cấp cho từng giai đoạn, hai Bên sẽ đàm phán khi ký kết Hợp đồng.

➤ **Bán Công nghiệp:**

- Triển khai tìm kiếm khách hàng, gia tăng sản lượng bán công nghiệp, tăng hiệu quả SXKD.
- Triển khai cung cấp LNG cho các khách hàng.

➤ **Bán dân dụng:**

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thị trường, bán hàng, gia tăng thị phần tại các thị trường trọng điểm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng dân dụng được giao.
- Triển khai mạnh mẽ chống hàng gian, hàng giả tại các thị trường, kiểm soát các trạm chiết nạp thuê, đặc biệt khu vực phía Bắc.
- Thu hồi vỏ bình trên thị trường, tăng vòng quay vỏ.
- Phát triển các kênh bán lẻ, giảm dần sự phụ thuộc vào các khâu bán hàng trung gian.

➤ **Về Truyền thông và thương hiệu**

- PV GAS LPG thực hiện kế hoạch truyền thông và nhận diện thương hiệu:
 - + Truyền thông và ra mắt thương hiệu mới.
 - + Kế hoạch truyền thông cho thương hiệu PETROVIETNAM GAS trên các phương tiện truyền thông như báo, Zalo, TikTok, internet... nhằm thu hút sự quan tâm nhiều nhất của khách hàng và thị trường, tăng cường sức mạnh thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng, triển khai Chương trình hỗ trợ bán hàng cho hệ thống phân phối.
- Phối hợp với TCT để tham gia các chương trình truyền thông, quảng bá thương hiệu PETROVIETNAM GAS.

2. Công tác đầu tư xây dựng.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công xây dựng Trạm chiết nạp LPG Hậu Giang ngay sau khi được tỉnh bàn giao mặt bằng.

- Tìm kiếm khu đất để triển khai Trung tâm sơn sửa kiểm định chai chứa LPG tại khu vực Miền Nam theo kế hoạch được phê duyệt.
- Đánh giá phương án xây dựng trạm chiết nạp LPG tại Đình Vũ thay thế trạm chiết LPG tại kho Sở Dầu.
- Đánh giá phương án đầu tư trạm cấp LNG cho khách hàng khu vực phía Bắc.
- Thực hiện các công việc mua sắm phương tiện vận tải, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch và theo tình hình thực tế tại các Tổng kho LPG, các Chi nhánh.
- Triển khai chuyển nhượng kho Vũng Áng.

3. Tài chính - Kế toán

- Lập và nộp báo cáo tài chính đúng hạn đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và đúng quy định của sản giao dịch chứng khoán HNX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng Công ty.
- Quản lý và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ công nợ khách hàng không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.
- Quản lý chặt chẽ chi phí kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện công tác hoàn thuế Giá trị gia tăng và quyết toán thuế năm 2023 - 2024, thu hồi vốn lưu động cho Công ty.
- Tham mưu kịp thời tình hình tài chính của công ty phục vụ cho công tác quản trị.
- Theo dõi thường xuyên tình hình đầu tư vốn vào các công ty khác.

4. Kỹ thuật – An Toàn

- Duy trì Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 được Viện Tiêu chuẩn Anh Quốc (BSI) đánh giá giám sát lần 1.
- Rà soát, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật, Tập đoàn, Tổng công ty và Công ty về công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường.
- Tăng cường công tác đánh giá nội bộ, kiểm tra AT-PCCC, kiểm tra chặt chẽ các phương tiện vận chuyển ra vào giao nhận LPG tại các cơ sở sản xuất của Công ty.
- Nghiên cứu, xây dựng chương trình số hóa quản lý công tác An toàn – Vận hành, bảo dưỡng sửa chữa tại các đơn vị trong toàn Công ty.
- Tiếp tục triển khai công tác Bảo dưỡng sửa chữa tại các Tổng kho LPG đảm bảo các thiết bị luôn hoạt động ổn định, phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cập nhật các bộ định mức sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa tại các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tìm kiếm các khách hàng mới có nhu cầu sử dụng dịch vụ, xây lắp hệ thống cung cấp nhiên liệu...

5. Tổ chức nhân sự.

- Tiếp tục tái cơ cấu Công ty, tăng cường quản trị, thực hiện nghiêm nội quy lao động của Công ty. Rà soát bố trí sắp xếp lao động phù hợp nhằm tiết giảm chi phí nhân công nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự; hoàn thiện việc xây dựng các quy trình, quy định, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Tổng Công ty và Công ty.

CH
IA N

- Cập nhật, xây dựng và áp dụng quy chế lương, thưởng phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả công tác, coi trọng trình độ chuyên môn, tay nghề cao, lao động có kỹ thuật cao, kỷ luật cao.
- Triển khai hoàn thiện và thực hiện kế hoạch đào tạo tại Công ty và các Chi nhánh, đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ thị trường đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

6. Công tác đoàn thể.

- Thăm hỏi, động viên kịp thời các trường hợp ốm đau, thai sản, hiếu hỉ trong Công ty, tạo niềm tin và sự gắn bó của CBCNV với Công ty.
- Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi của mình, đặc biệt là các chế độ nghỉ ngơi, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, chế độ ốm đau...
- Thực hiện công tác an sinh xã hội, tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua, hăng say lao động sản xuất, đoàn kết phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể dục thể thao với các đơn vị khách hàng, đối tác của công ty.
- Tổ chức chương trình về nguồn cho Đoàn viên, thanh niên Công ty, thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng tại các khu vực thuộc địa bàn Công ty.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ

Kế hoạch năm 2025 nêu trên được xây dựng trên kịch bản giá dầu thô thế giới 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 25.000 VNĐ. PV GAS LPG sẽ tiếp tục cập nhật tình hình thực tế, theo sát diễn biến trong năm để báo cáo, trình Hội đồng quản trị Công ty/ĐHDCĐ xem xét, điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp có sự biến động, thay đổi lớn về giá dầu thô thế giới, giá CP, về cơ chế, chính sách từ nhà cung cấp, đối tác có liên quan dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2025 của PV GAS LPG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Long



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Tài liệu kèm theo:

- Tóm tắt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TH.01.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Dũng



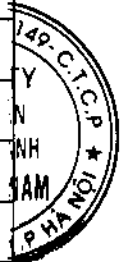
TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2024 chi tiết đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty <https://pvgaslp.com.vn> bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2024.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Giá trị năm 2024
1.	Tổng tài sản	Đồng	1.655.134.277.775
2.	Nợ phải trả	Đồng	1.158.989.680.193
3.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	496.144.597.582
4.	Doanh thu bán hàng và Dịch vụ	Đồng	5.248.084.168.978
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.897.709.762
6.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.790.831.954





CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	10

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp Số 0102311149 ngày 25 tháng 6 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Thay đổi gần nhất của Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (lần thứ 22) được cấp ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Việt Dũng
Bà Trần Thị Hạnh Thực
Ông Đoàn Trúc Lâm
Ông Nguyễn Hải Long
Ông Trần Anh Khoa

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Long
Ông Nguyễn Quang Huy
Ông Phạm Tiến Mạnh

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Phượng
Ông Nguyễn Cao Hưng
Ông Mai Đức Thiện

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Hải Long

Giám đốc

Trụ sở chính

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

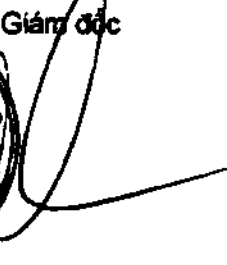
- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 42. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Hải Long
Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 20 tháng 2 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 10 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Khắc Thế
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
2043-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 3879
Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2025



Phạm Tuấn Anh
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
4666-2023-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.151.410.828.050	1.237.945.539.655
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	116.629.249.711	440.118.641.690
111	Tiền		51.629.249.711	68.218.641.690
112	Các khoản tương đương tiền		65.000.000.000	371.900.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		508.000.000.000	210.100.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	508.000.000.000	210.100.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		395.710.162.796	463.487.036.722
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	455.186.134.833	526.532.679.730
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		961.451.422	968.529.687
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	12.253.597.985	8.696.848.749
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(72.711.021.444)	(72.711.021.444)
140	Hàng tồn kho	8	20.789.704.197	55.807.868.376
141	Hàng tồn kho		20.789.704.197	55.807.868.376
150	Tài sản ngắn hạn khác		110.281.709.346	68.431.992.867
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	18.290.422.088	3.226.383.628
152	Thuế GTGT được khấu trừ	13(a)	91.948.793.541	62.916.165.059
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13(b)	42.493.717	2.289.464.180

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (TIẾP THEO)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		503.723.461.725	561.776.016.216
210	Các khoản phải thu dài hạn		637.000.000	1.669.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		637.000.000	1.669.000.000
220	Tài sản cố định		240.807.016.411	276.852.688.264
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	240.490.562.935	274.938.896.319
222	Nguyên giá		731.567.930.533	728.430.120.934
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(491.077.367.598)	(453.491.224.615)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	316.453.476	1.913.791.945
228	Nguyên giá		4.041.605.670	6.686.681.456
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.725.152.194)	(4.772.889.511)
230	Bất động sản đầu tư	11	19.292.228.466	20.156.258.530
231	Nguyên giá		26.427.782.233	26.427.782.233
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(7.135.553.767)	(6.271.523.703)
240	Tài sản dở dang dài hạn		2.692.954.934	2.656.340.119
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.692.954.934	2.656.340.119
250	Đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	10.000.000.000	10.000.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		35.000.000.000	35.000.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
260	Tài sản dài hạn khác		230.294.251.914	250.441.729.303
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	230.294.251.914	250.441.729.303
270	TỔNG TÀI SẢN		1.655.134.277.775	1.799.721.555.871

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

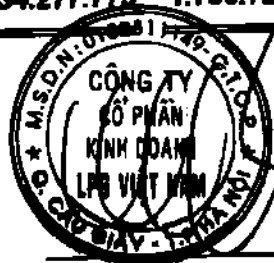
Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.158.989.680.193	1.316.367.790.243
310	Nợ ngắn hạn		1.000.712.301.936	1.130.600.701.490
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	963.455.741.221	1.093.898.148.680
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.162.727.312	1.407.363.483
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(c)	1.569.222.961	1.633.273.413
314	Phải trả người lao động		9.363.278.294	9.091.475.413
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		10.942.479.209	7.566.474.843
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	864.030.064	864.030.064
319	Phải trả ngắn hạn khác	15(a)	7.789.977.875	10.575.090.594
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16(a)	5.560.000.000	5.560.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.845.000	4.845.000
330	Nợ dài hạn		158.277.378.257	185.767.088.753
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	14	18.094.359.687	18.958.389.751
337	Phải trả dài hạn khác	15(b)	119.223.293.739	140.288.974.171
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16(b)	20.959.724.831	26.519.724.831
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		496.144.597.582	483.353.765.628
410	Vốn chủ sở hữu		496.144.597.582	483.353.765.628
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17,18	399.985.220.000	365.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		399.985.220.000	365.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	18	19.717.060.000	19.717.060.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	18	62.539.399.704	97.524.819.704
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	18	13.902.917.878	1.112.085.924
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		1.112.085.924	25.685.218
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		12.790.831.954	1.086.400.706
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.655.134.277.775	1.799.721.565.871


Hoàng Thị Thủy Chi
Người lập


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Hải Long
Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 20 tháng 2 năm 2025


Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.


CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

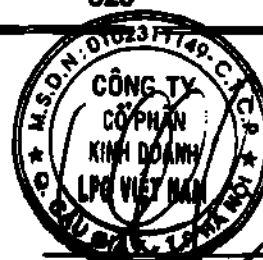
Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.248.084.168.978	4.441.985.085.354
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(51.794.512.454)	(60.230.389.217)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.196.289.656.524	4.381.734.696.137
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(4.755.181.707.675)	(3.959.702.437.791)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	441.107.948.849	422.032.258.346
21	Doanh thu hoạt động tài chính	22.888.930.237	27.552.493.231
22	Chi phí tài chính	(2.221.134.003)	(1.860.932.415)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(2.191.667.462)	(1.852.486.568)
25	Chi phí bán hàng	(387.587.527.504)	(381.861.779.509)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(58.267.988.127)	(64.713.182.687)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.920.229.452	1.148.856.966
31	Thu nhập khác	2.970.619	171.754.750
32	Chi phí khác	(25.490.309)	(22.620)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	(22.519.690)	171.732.130
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.897.709.762	1.320.589.096
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(3.106.877.808)	(234.188.390)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.790.831.954	1.086.400.706
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	320	27
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	320	27


Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng




Nguyễn Hải Long
Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 20 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

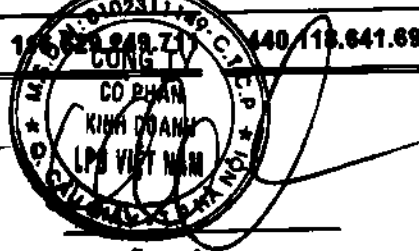
Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.897.709.762	1.320.589.096
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	38.652.590.682	38.713.497.767
03	(Hoàn nhập)/trích lập các khoản dự phòng	-	2.891.893.068
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(221.745.491)	(31.903.158)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(22.608.099.611)	(27.260.075.393)
06	Chi phí lãi vay	2.191.667.462	1.852.486.568
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	33.912.122.804	17.486.487.948
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	45.483.895.854	(106.130.559.292)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	35.018.164.179	(19.618.135.316)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(154.397.597.967)	349.067.975.987
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	6.813.419.763	(10.325.223.818)
14	Tiền lãi vay đã trả	(2.606.283.209)	(664.619.594)
15	Thuế TNDN đã nộp	-	(2.800.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(35.776.276.576)	227.015.925.915
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(3.610.493.137)	(33.621.532.922)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(815.500.000.000)	(210.100.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	517.600.000.000	52.100.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	19.175.619.664	26.905.874.832
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(282.334.873.473)	(164.715.658.090)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	-	33.359.724.831
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(5.560.000.000)	(1.280.000.000)
36	Tiền cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	(39.985.421)	(10.644.963.640)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(5.599.985.421)	21.434.761.191
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(323.711.137.470)	83.735.029.016
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 440.118.641.690	355.351.709.516
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	221.745.491	31.903.158
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 166.821.949.711	440.118.641.690


Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Hải Long
Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 20 tháng 2 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102311149 đề ngày 25 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Thay đổi gần nhất của Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (lần thứ 22) được cấp ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX") với mã giao dịch cổ phiếu là "PVG".

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên nén - CNG, khí thiên nhiên hóa lỏng LNG), xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bảo dưỡng, sửa chữa máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí;
- Kiểm tra kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực; Giám định kỹ thuật chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy, thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG, CNG, LNG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Tư vấn, thiết kế máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí; Tư vấn, thiết kế lắp đặt hệ thống cung cấp LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp, nhà máy;
- Lắp đặt máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện, kho bãi, trạm chiết nạp LPG CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ quản lý bất động sản, quản lý điều hành, khai thác các dịch vụ trong các tòa nhà;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- Kinh doanh phân đạm, amoniac, các sản phẩm hóa chất khác, các dịch vụ trong kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất Nhà nước cấm); và
- Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hóa.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Kinh doanh khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng – LPG).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 4 chi nhánh không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc như sau: Chi nhánh Miền Bắc; Chi nhánh Tây Bắc; Chi nhánh Miền Trung; và Chi nhánh Miền Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 541 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 533 nhân viên).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

Trình bày về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hay "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Công ty thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Công ty thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(c) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	4 – 15 năm
Phương tiện vận tải	5 – 15 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
Phần mềm máy tính	3 – 5 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.9 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của bất động sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính là 32 năm tương ứng với thời gian của hợp đồng cho thuê.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị vỏ bình gas mua vào bao gồm chi phí mua vỏ bình gas và các chi phí liên quan khác để vỏ bình gas ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất và kinh doanh của năm tài chính.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm tài chính từ cho thuê nhà xưởng. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh của Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản phúc lợi cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu và khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Doanh thu phân bổ tiền nhận đặt cọc vỏ bình gas

Tiền đặt cọc vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm tương ứng với thời gian phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa được phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên bảng cân đối kế toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(d) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(e) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KÊ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương pháp công nợ, tính dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty, và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 7);
- Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh 4(b));
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.9); và
- Thời gian phân bổ vỏ bình gas và tiền nhận đặt cọc vỏ bình gas (Thuyết minh 2.12 và 2.20(c)).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Tiền mặt	5.406.111.139	5.734.208.864
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	46.223.138.572	62.484.432.826
Các khoản tương đương tiền (*)	65.000.000.000	371.900.000.000
	<u>116.629.249.711</u>	<u>440.118.641.690</u>

(*) Bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng với lãi suất được hưởng từ 4,35% đến 4,75%/năm (2023: 2,0% - 3,85%/năm).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	508.000.000.000	508.000.000.000	210.100.000.000	210.100.000.000

Bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất được hưởng từ 4,35% đến 6,8%/năm (2023: 3,35% - 6,8%/năm).

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam (i)	25.000.000.000	(25.000.000.000)	25.000.000.000	(25.000.000.000)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (ii)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	<u>35.000.000.000</u>	<u>(25.000.000.000)</u>	<u>35.000.000.000</u>	<u>(25.000.000.000)</u>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang sở hữu 2.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam), tương đương với 5% vốn điều lệ của công ty này. Do công ty này đang phát sinh lỗ lũy kế vượt quá vốn góp của chủ sở hữu nên Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang sở hữu 1.248.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng, tương đương với 9,98% vốn điều lệ của công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác để thuyết minh trên báo cáo tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

5 PHẢI THU NGÂN HẠN KHÁCH HÀNG

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba	409.929.375.890	(27.461.823.744)	479.299.271.556	(26.792.851.531)
Trong đó:				
- Công ty Cổ phần Tập đoàn dầu khí An Pha	-	-	104.125.038.682	-
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))	45.256.758.943	(44.648.768.142)	47.233.408.174	(44.648.768.142)
	<u>455.186.134.833</u>	<u>(72.110.591.886)</u>	<u>526.532.679.730</u>	<u>(71.441.619.673)</u>

6 PHẢI THU NGÂN HẠN KHÁC

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Tạm ứng cho nhân viên	1.433.535.382	2.619.274.831
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.194.910.371	2.108.630.424
Ký quỹ, ký cược	2.121.287.390	2.521.287.390
Khác	3.503.864.842	1.447.656.104
	<u>12.253.597.985</u>	<u>8.696.848.749</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**Mẫu số B 09 – DN****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****7 NỢ KHÓ ĐÒI**

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi:				
- Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	44.648.768.142	(44.648.768.142)	44.648.768.142	(44.648.768.142)
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải	18.945.600.241	(18.945.600.241)	18.945.600.241	(18.945.600.241)
- Khác	40.710.720.673	(9.116.653.061)	41.403.569.378	(9.116.653.061)
	104.305.089.056	(72.711.021.444)	104.997.937.761	(72.711.021.444)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

8 HÀNG TỒN KHO

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đi đường	-	-	7.424.676.000	-
Công cụ, dụng cụ	5.928.209.166	-	7.117.869.360	-
Hàng hóa	14.861.495.031	-	41.265.323.016	-
	<u>20.789.704.197</u>	<u>-</u>	<u>55.807.868.376</u>	<u>-</u>

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**(a) Ngắn hạn**

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Tiền thuê vỏ bình ga trả trước	15.713.999.945	-
Khác	2.576.422.143	3.226.363.628
	<u>18.290.422.088</u>	<u>3.226.363.628</u>

(b) Dài hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Vỏ bình gas (*)	120.834.672.958	138.683.150.213
Tiền thuê văn phòng	65.339.367.911	67.182.611.366
Tiền thuê đất và hạ tầng	41.376.101.518	41.082.538.508
Khác	2.744.109.527	3.493.429.216
	<u>230.294.251.914</u>	<u>250.441.729.303</u>

(*) Biến động về giá trị vỏ bình gas trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	138.683.150.213	123.744.790.581
Tăng	7.336.536.500	38.436.108.370
Phân bổ vào chi phí (Thuyết minh 24)	(25.185.013.755)	(23.497.748.738)
Số dư cuối năm	<u>120.834.672.958</u>	<u>138.683.150.213</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	470.174.859.862	237.227.946.777	16.803.711.981	4.223.602.314	728.430.120.934
Mua trong năm	1.843.767.090	1.096.650.000	-	197.392.509	3.137.809.599
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	472.018.626.952	238.324.596.777	16.803.711.981	4.420.994.823	731.567.930.533
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	(245.487.472.970)	(190.520.363.987)	(13.359.368.501)	(4.124.019.157)	(453.491.224.615)
Khấu hao trong năm	(20.441.106.443)	(16.505.178.330)	(473.192.527)	(166.665.683)	(37.586.142.983)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(265.928.579.413)	(207.025.542.317)	(13.832.561.028)	(4.290.684.840)	(491.077.367.598)
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	224.687.386.892	46.707.582.790	3.444.343.480	99.583.157	274.938.896.319
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	206.090.047.539	31.299.054.460	2.971.150.953	130.309.983	240.490.562.935

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 119.824.700.855 Đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 112.345.951.289 Đồng Việt Nam).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 22.797.259.204 Đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: VND 24.617.345.615 Đồng Việt Nam) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (TIẾP THEO)

(b) TSCĐ vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	3.706.525.670	2.980.155.786	6.686.681.456
Mua trong năm	335.080.000	-	335.080.000
Phân loại lại	-	(2.980.155.786)	(2.980.155.786)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	4.041.605.670	-	4.041.605.670
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	(3.607.988.415)	(1.164.901.096)	(4.772.889.511)
Khấu hao trong năm	(117.183.779)	(85.253.858)	(202.417.635)
Phân loại lại	-	1.250.154.952	1.250.154.952
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(3.725.152.194)	-	(3.725.152.194)
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	98.537.255	1.815.254.690	1.913.791.945
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	316.453.476	-	316.453.476

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.410.925.670 Đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.410.925.670 Đồng Việt Nam).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

11 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	28.427.782.233
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	(6.271.523.703)
Khấu hao trong năm	(884.030.064)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(7.135.553.767)
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	20.156.258.530
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	19.292.228.466

Bất động sản đầu tư phản ánh giá trị Nhà xưởng nạp chai LPG mà Công ty cho công ty TNHH Daesun Vina thuê. Bất động sản đầu tư này đã được đưa vào sử dụng từ tháng 1 năm 2014. Chi phí trực tiếp cho hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư trong năm chủ yếu là chi phí khấu hao TSCĐ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**Mẫu số B 09 – DN****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng thanh toán VND	Giá trị VND	Số có khả năng thanh toán VND
Bên thứ ba (*)	83.974.901.449	83.974.901.449	136.349.687.674	136.349.687.674
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))	879.480.839.772	879.480.839.772	957.548.461.006	957.548.461.006
	<u>963.455.741.221</u>	<u>963.455.741.221</u>	<u>1.093.898.148.680</u>	<u>1.093.898.148.680</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có bên thứ ba nào chiếm hơn 10% số dư phải trả cho người bán ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Số phải thu/ phải nộp VND	Số đã bù trừ VND	Số đã thực thu/ thực nộp VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
(a) Thuế Giá trị Gia tăng (“GTGT”) được khấu trừ						
Thuế GTGT đầu vào	62.916.165.059	647.639.149.673	(618.606.521.191)	-	-	91.948.793.541
(b) Phải thu						
Thuế TNDN	2.010.839.549	-	(2.010.839.549)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	278.624.631	-	-	-	(236.130.914)	42.493.717
	2.289.464.180	-	(2.010.839.549)	-	(236.130.914)	42.493.717
(c) Phải nộp						
Thuế GTGT đầu ra	1.598.099.040	627.066.594.393	(618.606.521.191)	(9.845.807.465)	-	412.364.777
Thuế TNDN	-	3.108.877.808	(2.010.839.549)	-	-	1.096.038.259
Thuế thu nhập cá nhân	24.915.574	1.641.304.513	-	(1.379.528.047)	(236.130.914)	50.561.126
Thuế khác	10.258.799	49.160.862	-	(49.160.862)	-	10.258.799
	1.633.273.413	631.863.937.576	(620.617.360.740)	(11.074.496.374)	(236.130.914)	1.569.222.961

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

14 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Doanh thu nhận trước từ cho thuê nhà xưởng, cơ sở hạ tầng:		
- Ngắn hạn	864.030.064	864.030.064
- Dài hạn	18.094.359.687	18.958.389.751
	<u>18.958.389.751</u>	<u>19.822.419.815</u>

Đây là khoản tiền thuê đã được Công ty TNHH Daesun Vina thanh toán một lần theo Hợp đồng số 54/2015/PVGASN-DAESUN/HDKT. Tiền thuê trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

15 PHẢI TRẢ KHÁC**(a) Ngắn hạn**

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Cổ tức phải trả	2.574.839.138	2.614.824.559
Chiết khấu hàng bán	-	4.745.548.623
Khác	5.215.138.737	3.214.717.412
	<u>7.789.977.875</u>	<u>10.575.090.594</u>

(b) Dài hạn

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Đặt cọc vỏ bình gas	<u>119.223.293.739</u>	<u>140.288.974.171</u>

Biến động về tiền đặt cọc vỏ bình gas trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	140.288.974.171	148.036.228.383
Nhận tiền đặt cọc	4.563.093.320	15.858.304.944
Kết chuyển vào doanh thu (Thuyết minh 21)	(21.427.205.361)	(21.426.930.748)
Hoàn tiền đặt cọc	(4.201.568.391)	(2.178.628.408)
Số dư cuối năm	<u>119.223.293.739</u>	<u>140.288.974.171</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****16 VAY****(a) Vay ngắn hạn**

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Thanh toán VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngân hàng	<u>5.560.000.000</u>	<u>(5.560.000.000)</u>	<u>5.560.000.000</u>	<u>5.560.000.000</u>

(b) Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Vay mới VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngân hàng	<u>26.519.724.831</u>	<u>-</u>	<u>(5.560.000.000)</u>	<u>20.959.724.831</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4752598/HĐTD đề ngày 27 tháng 9 năm 2022 với hạn mức vay là 20.700.000.000 Đồng Việt Nam. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi bằng lãi suất tiết kiệm (VND) kỳ hạn 12 tháng trả lãi vay sau + biên độ tối thiểu 1,0%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Gốc vay được trả trong 12 lần, mỗi lần cách nhau 6 tháng và lãi vay được trả cùng ngày trả nợ gốc vay.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2023/4752598/HĐTD đề ngày 5 tháng 7 năm 2023 với hạn mức vay là 18.000.000.000 Đồng Việt Nam. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi theo quy định của Ngân hàng bằng lãi suất tiết kiệm (VND) kỳ hạn 12 tháng trả lãi vay sau + biên độ tối thiểu 2,8%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Gốc vay được trả trong 12 lần, mỗi lần cách nhau 6 tháng và lãi vay được trả cùng ngày trả nợ gốc vay.

Khoản vay ngân hàng được đảm bảo bởi:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của trạm nạp gas Bà Rịa – Vũng Tàu số CT13408 đề ngày 14 tháng 5 năm 2021.
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của trạm nạp gas Nha Trang số DK510003 đề ngày 22 tháng 2 năm 2023.
- Máy móc, thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.038.369.020 Đồng và 12.594.375.499 Đồng Việt Nam (Thuyết minh 10(a)); và
- Tòa nhà văn phòng có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 12.170.280.783 Đồng và 10.202.883.705 Đồng Việt Nam (Thuyết minh 10(a)).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

17 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	31.12.2024	31.12.2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký	39.998.522	36.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	39.998.522	36.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39.998.522	36.500.000

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2024		31.12.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	20.522.499	51,31	18.728.781	51,31
Các cổ đông khác (*)	19.476.023	48,69	17.773.219	48,69
	39.998.522	100	36.500.000	100

(*) Không có các cổ đông cá nhân hoặc cổ đông tổ chức khác nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty.

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	36.500.000	365.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	36.500.000	365.000.000.000
Phát hành trong năm	3.498.522	34.985.220.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	39.998.522	399.985.220.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

18 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	365.000.000.000	19.717.060.000	83.824.619.704	29.975.685.218	498.517.364.922
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.066.400.706	1.066.400.706
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	13.700.000.000	(13.700.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(10.950.000.000)	(10.950.000.000)
Thù lao cho Ban điều hành	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	365.000.000.000	19.717.060.000	97.524.619.704	1.112.085.924	483.353.765.628
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	12.790.831.954	12.790.831.954
Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển (*)	34.985.220.000	-	(34.985.220.000)	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	399.985.220.000	19.717.060.000	62.539.399.704	13.902.917.878	496.144.597.582

(*) Vào ngày 08 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-LPG về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG đề ngày 23 tháng 4 năm 2024 với tỷ lệ 100:9,589042. Vào ngày 11 tháng 7 năm 2024, Công ty nhận được Công văn số 4321/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần của Công ty. Theo đó, tổng số cổ phiếu đã phát hành thêm là 3.498.522 cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

19 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2024	2023 (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	12.790.831.954	1.086.400.706
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.790.831.954	1.086.400.706
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (*)	39.998.522	39.998.522
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	320	27

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2023 đã được tính lại để điều chỉnh cho giao dịch tăng vốn cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển trong năm 2024 (Thuyết minh 18) như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.086.400.706	-	1.086.400.706
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	36.500.000	3.498.522	39.998.522
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	30		27

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

20 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thuê 919.328 bình khí gas LPG theo các Hợp đồng cho thuê ký giữa Công ty và Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (Công ty mẹ).

(b) Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có nhận gửi tại kho của Công ty 1.914.108 kg khí dầu mỏ hóa lỏng từ Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP, Công ty mẹ (tại 31 tháng 12 năm 2023: không).

(c) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 86.001,10 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 73.458,66 Đô la Mỹ).

21 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán khí gas hóa lỏng	5.207.854.170.400	4.400.797.357.335
Doanh thu phân bổ nhận đặt cọc vỏ bình ga (Thuyết minh 15(b))	21.427.205.361	21.426.930.748
Doanh thu từ cho thuê bất động sản đầu tư	2.142.405.064	2.098.305.064
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.660.388.153	17.642.492.207
	<u>5.248.084.168.978</u>	<u>4.441.965.085.354</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	<u>(51.794.512.454)</u>	<u>(60.230.389.217)</u>
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần về bán khí gas hóa lỏng	5.156.059.657.946	4.340.566.968.118
Doanh thu thuần phân bổ nhận đặt cọc vỏ bình ga	21.427.205.361	21.426.930.748
Doanh thu từ cho thuê bất động sản đầu tư	2.142.405.064	2.098.305.064
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	16.660.388.153	17.642.492.207
	<u>5.196.289.656.524</u>	<u>4.381.734.696.137</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**Mẫu số B 09 – DN****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của khí gas hóa lỏng đã bán	4.746.402.308.717	3.948.931.648.212
Giá vốn của cho thuê bất động sản đầu tư	884.028.064	884.028.064
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.915.370.894	9.906.761.515
	4.755.181.707.675	3.959.702.437.791

23 DOANH THU TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	22.261.899.611	26.636.078.133
Cổ tức (Thuyết minh 29(a))	374.400.000	624.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	30.885.135	280.511.940
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	221.745.491	31.903.158
	22.868.930.237	27.552.493.231

24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 VND	2023 VND
Chi phí vận chuyển	83.995.710.374	82.983.185.484
Chi phí nhân viên	72.334.071.810	79.380.640.448
Dịch vụ mua ngoài	68.759.247.467	60.314.151.213
Chi phí thuê vỏ bình gas	54.902.641.208	53.706.151.234
Khấu hao TSCĐ	36.152.383.830	35.544.899.267
Chi phí thuê chiết nạp gas	23.045.826.145	25.361.816.243
Chi phí phân bổ vỏ bình gas	25.185.013.755	23.497.748.738
Chi phí sửa chữa vỏ bình gas	17.484.580.673	17.094.543.101
Khác	5.728.052.242	3.978.643.781
	387.587.527.504	381.861.779.509

25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	32.312.421.776	28.816.052.604
Dịch vụ mua ngoài	24.831.718.104	28.424.519.688
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	2.891.893.068
Khác	1.123.848.247	4.580.717.327
	58.267.988.127	64.713.182.687

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

26 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.897.709.762	1.320.589.096
Thuế tính ở thuế suất thông thường 20%	3.179.541.952	264.117.819
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(74.880.000)	(124.648.385)
Chi phí không được khấu trừ	2.215.856	94.718.936
Chi phí thuế TNDN (*)	3.106.877.808	234.188.390
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	3.106.877.808	234.188.390
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
Chi phí thuế TNDN (*)	3.106.877.808	234.188.390

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

27 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	108.586.227.229	113.630.745.320
Dịch vụ mua ngoài	96.193.922.709	91.653.494.145
Chi phí vận chuyển	83.458.967.017	82.983.185.484
Chi phí thuê vỏ bình gas	54.902.641.208	53.706.151.234
Khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	38.652.590.682	38.713.497.767
Chi phí thuê chiết nạp gas	25.185.013.755	25.361.816.243
Chi phí phân bổ vỏ bình gas	23.045.826.145	23.497.748.738
Chi phí sửa chữa vỏ bình gas	17.484.580.673	17.094.543.101
Khác	11.245.124.547	16.132.315.427
	458.754.893.965	462.773.497.450

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024****28 BÁO CÁO BỘ PHẬN****(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty kinh doanh mặt hàng chính là khí gas hóa lỏng và các hoạt động kinh doanh phụ trợ khác liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Doanh thu và giá vốn các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cũng như giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp (Thuyết minh 21 và Thuyết minh 22). Do đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh gas hóa lỏng và các hoạt động kinh doanh phụ trợ khác nêu trên.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty là một công ty cổ phần. Chi tiết các cổ đông được nêu trong Thuyết minh 18. Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm tài chính như sau:

Bên liên quan

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY)
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn
Viên Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
Công ty Cổ phần Dịch vụ An toàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Mối quan hệ

Công ty mẹ tối hậu
Công ty mẹ
Công ty nhận đầu tư
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty liên kết
của Công ty mẹ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2024 VND	2023 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	10.495.103.917	7.608.224.846
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung	-	5.809.686.739
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	1.463.235.301	1.274.697.854
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	28.531.820	19.618.180
	<u>11.986.871.038</u>	<u>14.712.227.619</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	3.297.994.849.301	2.927.741.971.338
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	1.814.037.540	1.884.076.266
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	909.661.064	1.283.645.335
Viện Dầu khí Việt Nam	569.514.960	578.039.190
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung	209.258.082	181.545.454
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương	157.040.000	240.744.000
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	85.327.574.480
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	208.255.030
	<u>3.301.654.360.947</u>	<u>3.017.443.851.093</u>
iii) Thu nhập cổ tức (Thuyết minh 23)		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	<u>374.400.000</u>	<u>624.000.000</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2024 VND	2023 VND
iv) Thu nhập của các nhân sự quản lý chủ chốt			
Hội đồng Quản trị			
Ông Hoàng Việt Dũng	Chủ tịch	515.467.344	404.589.620
Bà Trần Thị Hạnh Thực	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Ông Đoàn Trúc Lâm	Thành viên	476.459.650	504.273.906
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên	540.352.672	563.780.427
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Ban Giám đốc			
Ông Nguyễn Hải Long	Giám đốc	Như trên	Như trên
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc	432.073.826	454.770.734
Ông Phạm Tiến Mạnh	Phó Giám đốc	405.589.087	331.048.006
Ban Kiểm soát			
Bà Trần Thị Kim Phượng	Trưởng ban	447.108.021	466.203.934
Ông Nguyễn Cao Hưng	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Mai Đức Thiện	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Kế toán trưởng			
Bà Phạm Thị Diệu Thúy		441.183.826	456.356.634
v) Cổ tức chi trả trong năm			
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP		-	5.618.034.300

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY) (*)	44.648.768.142	44.648.768.142
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	458.854.836	682.897.668
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	149.135.965	138.225.555
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung	-	1.763.516.809
	<u>45.256.758.943</u>	<u>47.233.408.174</u>
(*) Công ty đã lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu từ công ty này (Thuyết minh 7).		
ii) Phải thu ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	585.420.081
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	500.000.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	-	300.000.000
	<u>-</u>	<u>1.385.420.081</u>
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	879.212.465.370	957.162.353.208
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	161.463.898	180.585.514
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	84.408.964	103.568.871
Viện Dầu khí Việt Nam	22.501.540	28.032.322
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung	-	38.929.091
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	34.992.000
	<u>879.480.839.772</u>	<u>957.548.461.008</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

30 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG


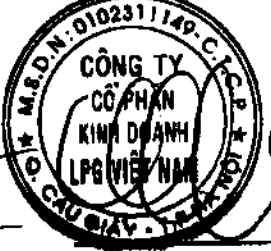
Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31.12.2024 VND	31.12.2023 VND
Thuê vỏ bình LPG và thuê văn phòng		
Dưới 1 năm	43.932.684.366	61.265.839.088
Từ 1 đến 5 năm	51.328.441.089	102.751.676.918
Trên 5 năm	20.962.142.327	21.805.402.791
	<u>116.223.267.782</u>	<u>185.822.918.797</u>

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 20 tháng 2 năm 2025.


Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Hải Long
Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật



**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - HĐQT - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

và kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TH.01.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Dũng

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam kính trình
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm
2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	1,11	1,11
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,20	12,79
3	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,30	13,90
	+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Tỷ đồng		8,60
	+ <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	Tỷ đồng	5,00	5,00
	+ <i>Thưởng ban điều hành</i>	Tỷ đồng	0,30	0,30
4	Chia cổ tức bằng tiền	Tỷ đồng	6,90	0
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>		1,89%	0%
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	1,11	0,00

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	0,00
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,50
3	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,30
	+ <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	Tỷ đồng	5,00
	+ <i>Thưởng ban điều hành</i>	Tỷ đồng	0,30
4	Chia cổ tức bằng tiền	Tỷ đồng	0
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	%	0%
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	7,20

Số: /BC-HĐQT-LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

I. Hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của PV GAS LPG; giám sát Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS LPG thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, văn bản, cuộc họp, các buổi làm việc với BGĐ và các đơn vị về cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc,... Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra cơ quan cấp trên, của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, của các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ về hoạt động SXKD của PV GAS LPG, của Giám đốc. HĐQT luôn hỗ trợ, phối hợp kịp thời với BGĐ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động SXKD.

Phù hợp với thẩm quyền, các quy định của pháp luật và các quy định của Công ty, HĐQT luôn chủ động, tích cực trong các hoạt động chỉ đạo, định hướng, quản trị góp phần giúp PV GAS LPG hoàn thành tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2024.

Một số hoạt động của HĐQT:

- Về chiến lược: HĐQT chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh doanh để có các đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.
- Về quản trị doanh nghiệp: nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phù hợp với những thay đổi của pháp luật liên quan và tạo sự chủ động cho hoạt động SXKD, HĐQT chỉ đạo thường xuyên rà soát các quy chế/quy định chưa phù hợp, đã hết hiệu lực để hủy bỏ/thay thế đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được cập nhật đầy đủ, từng bước cải thiện, nâng cao hệ thống quản trị nội bộ. Năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi/ban hành Quy chế kinh doanh sản phẩm khí, Quy chế tổ chức và hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc Công ty. Ngoài ra, năm 2024, sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán).
- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tăng vốn điều lệ từ 365.000.000.000 đồng lên 399.985.220.000 đồng), hoàn thành thay đổi đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ và sửa đổi/bổ sung ngành nghề kinh doanh. Đối với việc chấp thuận/thông qua các hợp



đồng, giao dịch với người có liên quan: HĐQT đã thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27/4/2022 và thực hiện theo các nội dung đã báo cáo với ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 23/4/2024.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ngoài ra, phù hợp với phân cấp thẩm quyền, HĐQT còn thực hiện các hoạt động/chương trình khác để chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD của PV GAS LPG.

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Ông Hoàng Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 20/4/2023).

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: Chiến lược phát triển Công ty, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, đổi mới, tái cấu trúc Công ty.

- Nhận xét sơ bộ: ông Hoàng Việt Dũng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách nêu trên.

2.2. Ông Nguyễn Hải Long - thành viên HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/3/2020 (nhiệm kỳ 2020-2025), ngày 06/3/2025 ĐHĐCĐ bầu lại giữ chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030; Giám đốc.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác (ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc).

- Lĩnh vực phụ trách: công tác tài chính, công tác văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu, truyền thông và an sinh xã hội.

- Giám sát hoạt động: bộ máy cơ quan điều hành Công ty.

- Nhận xét sơ bộ: ông Nguyễn Hải Long thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát.

2.3. Ông Đoàn Trúc Lâm - thành viên HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/02/2021)

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác.

- Giám sát hoạt động của Công ty Đầu tư và Kinh doanh tài sản Việt Nam, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng

- Nhận xét sơ bộ: ông Đoàn Trúc Lâm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động các đơn vị nêu trên.

2.4. Ông Trần Anh Khoa - thành viên HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/3/2020 đến ngày 18/3/2025 (theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-KMB ngày 19/3/2020).

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác kinh doanh LPG, dịch vụ, cho thuê hạ tầng.

- Giám sát hoạt động các Chi nhánh.

- Nhận xét sơ bộ: ông Trần Anh Khoa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động các đơn vị nêu trên.

2.5. Bà Trần Thị Hạnh Thục - thành viên HĐQT độc lập (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ 27/4/2021)

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác pháp chế, đầu tư xây dựng, quản lý đầu thầu.

- Giám sát hoạt động: bộ phận kiểm toán nội bộ, dự án đầu tư.

- Nhận xét sơ bộ: bà Trần Thị Hạnh Thục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động các đơn vị nêu trên.

II. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động năm 2024 của HĐQT

Đánh giá tổng thể: năm 2024, HĐQT PV GAS LPG đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định có liên quan khác; minh bạch trong công tác quản trị, thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

(Chi tiết như tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024).

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG trong năm 2024 của Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG trong năm 2024, cụ thể:

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Giám đốc.

- Triển khai, chỉ đạo các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHQĐ, HĐQT.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD chuyên nghiệp, sát sao, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của cổ đông và Công ty.

- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/ĐHQĐ và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của Giám đốc.

- Làm việc thường xuyên với các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh những tồn tại (nếu có).

IV. Tổng kết các cuộc họp và các Quyết định của HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT và khác

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp để xem xét, chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, tăng vốn, thay đổi đăng ký kinh doanh, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc, lao động tiền lương... của PV GAS LPG và các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, phù hợp với quy định của pháp luật, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT qua “Phiếu xin ý kiến” để ban hành các Nghị quyết/Quyết định theo thẩm quyền.

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 23/4/2024, 100% thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra của cơ quan cấp trên, của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ về hoạt động SXKD của PV GAS LPG và các đơn vị.

- Giám sát BGĐ trong việc triển khai/thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS LPG.

- Tham gia các buổi làm việc cùng BGĐ để tìm giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định để quản trị PV GAS LPG đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT; tập trung vào các vấn đề như nêu tại Mục I.1, trong đó có 06 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Chi tiết như tại Báo cáo số 01/BC-HĐQT-LPG ngày 22/01/2025 về việc “Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024” đã được công bố thông tin.

V. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

- Chi tiết tiền lương, thù lao, thu nhập của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình về việc báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2025, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và Báo cáo thường niên năm 2024.

- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS LPG.

VI. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao trừ kế hoạch về giải ngân đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị. Nguyên nhân chưa hoàn thành: Dự án Trạm chiết LPG Hậu Giang tỉnh Hậu Giang dự kiến giao đất quý 2/2023 nhưng đến nay vẫn chưa bàn giao đất do đó chưa thể triển khai đầu tư xây dựng theo kế hoạch. Các dự án Trung tâm sơn sửa kiểm định bình gas chưa tìm được địa điểm để đầu tư do giá đất khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và lân cận cao nếu đầu tư sẽ không có hiệu quả nên Công ty đã lùi thời gian để tìm kiếm địa điểm phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

VII. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 02 Nghị quyết về việc thông qua nội dung chính của hợp đồng ký với người có liên quan (đã được công bố thông tin), gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
-----	------------------------------	------------------	----------

1.	14/NQ-HĐQT-LPG	10/10/2024	Chấp thuận gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành kho LPG Dung Quất.
2.	17/NQ-HĐQT-LPG	27/12/2024	Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng với người có liên quan (Hợp đồng mua bán LPG; Hợp đồng thuê kho tồn trữ và bơm rót khí đốt hóa lỏng)

*Các giao dịch giữa Công ty với người liên quan trong năm 2024 đã được HĐQT chấp thuận/thông qua tại các Nghị quyết ban hành năm 2023)

(Chi tiết giao dịch giữa Công ty với người có liên quan như tại Báo cáo số 01/BC-HĐQT-LPG ngày 22/01/2025 về việc “Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024” đã được công bố thông tin)

VIII. Phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT

Năm 2025, PV GAS LPG tiếp tục phải đối diện và giải quyết các vấn đề về: giá dầu biến động thất thường; xu thế chuyển dịch năng lượng; suy giảm nguồn khí trong nước; thị trường kinh doanh LPG trong nước cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung, thị phần; chi phí bảo dưỡng sửa chữa ngày càng tăng; chi phí đầu tư cao; thủ tục, quy định về đầu tư phức tạp hơn so với trước đây;... Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 được ĐHĐCĐ giao, HĐQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp, sắc bén, hiệu quả, tinh thần trách nhiệm cao.

- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, áp dụng hình thức họp linh hoạt (trực tuyến hoặc trực tiếp tại văn phòng PV GAS LPG) để kịp thời chỉ đạo, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp đối với các công việc thuộc thẩm quyền, phân cấp của HĐQT.

- Tiếp tục xem xét, quyết định, chỉ đạo: công tác rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; xác định các vấn đề, các công việc trong hoạt động SXKD của PV GAS LPG cần được ưu tiên thực hiện; xây dựng, kiến nghị, phê duyệt các vấn đề về cơ chế chính sách; kiểm tra, giám sát BGĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG, thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các cấp có thẩm quyền; tổ chức thực hiện các ủy quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban điều hành triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như triển khai các giải pháp điều hành kịp thời có hiệu quả đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.

- Bên cạnh đó, HĐQT phối hợp chỉ đạo:

- + Triển khai thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Tích cực đổi mới, chuyển đổi hoạt động bám sát cơ chế thị trường, thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực quản trị, điều hành.

- + Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường kinh doanh LPG, LNG; công tác truyền thông và thương hiệu.

- + Rà soát, triển khai công tác tái cơ cấu phù hợp với tình hình mới.

- + Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư; xác định nhóm dự án/danh mục đầu tư cần được ưu tiên thực hiện.

- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi của pháp luật liên quan và của Công ty, đáp ứng nhu cầu hoạt động

SXKD, thích ứng với cơ chế thị trường, tạo động lực và nâng cao trách nhiệm từng CBCNV Công ty.

+ Làm việc với các cấp có thẩm quyền để giải quyết kịp thời các vướng mắc (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó.

Mục tiêu phân đấu năm 2025 của PV GAS LPG: an toàn trong công tác vận hành, hiệu quả trong SXKD; hoàn thành các kế hoạch được ĐHĐCĐ giao: tổng sản lượng LPG: 277.472 tấn, triển khai phát triển LNG cho các khách hàng, doanh thu: 5.010,0 tỷ đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, K.H.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG), Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của PV GAS LPG:

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 của PV GAS LPG. Chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2025 để xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo rà soát các Quy chế, Quy định để sửa đổi, ban hành cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật liên quan và tình hình thực tế, nâng cao năng lực quản trị, tạo sự chủ động trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan cấp trên, cấp có thẩm quyền và giám sát việc triển khai thực hiện các kiến nghị.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.

- Hoàn thành việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cũng như các thủ tục liên quan và thực hiện các nội dung do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.

2. Các cuộc họp của HĐQT

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS LPG và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng trong cuộc họp được kịp thời gửi đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) để nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các thành viên HĐQT, các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, phương hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PV GAS LPG và các cổ đông. Biên bản cuộc họp được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

3. Các quyết định của HĐQT

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định đối với các nội dung theo thẩm quyền.

- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT khi không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PV GAS LPG.

- Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

4. Quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Giám đốc

- HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ trong việc triển khai các hoạt động của Công ty và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PV GAS LPG kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Công tác giám sát đối với BGĐ và các Đơn vị cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và của PV GAS LPG thông qua: các buổi làm việc trực tiếp; xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra cơ quan cấp trên, của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, của các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ của PV GAS LPG về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS LPG và chỉ đạo Giám đốc tổ chức thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ.

5. Hoạt động của các thành viên HĐQT

- HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát các hoạt động các đơn vị trong toàn Công ty.

- Các thành viên HĐQT thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách, hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT phân công.

❖ Đánh giá tổng thể

Năm 2024, HĐQT PV GAS LPG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định có liên quan khác; minh bạch trong công tác quản trị, thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình./.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trần Thị Hạnh Thực



Số: /BKS-LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Căn cứ thực hiện báo cáo:

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. Hoạt động trong năm 2024 của Ban Kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) và quy chế hoạt động của BKS, năm 2024 BKS đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

1.1. Công tác kiểm tra giám sát:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các Chi nhánh.
- Thường xuyên theo dõi tình hình của Công ty qua các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của PV GAS LPG, giám sát trong việc quản lý, sử dụng, nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát đối với Người đại diện phần vốn của Công ty theo Quy chế quản lý vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm, các dự án đầu tư XDCH.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm 2024 đối với PV GAS LPG và các chi nhánh.

1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch và kết quả thẩm định cho thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2024 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định của Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của PV GAS LPG; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định hiện hành.
- Trong năm 2024, Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; mua đầy đủ bảo hiểm tài sản theo đúng quy định; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.
- Tình hình quản lý tài sản: toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định.
- Các chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2024 tăng mạnh so với năm 2023 và hoàn thành kế hoạch.

- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu khó đòi theo quy định.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định.
- Thực hiện báo cáo quản trị đầy đủ theo quy định;
- Năm 2024, Công ty TNHH PwC Việt Nam đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2024 của PV GAS LPG.

1.3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành 05 cuộc họp (bằng hình thức họp tập trung và trực tuyến) xem xét, xử lý và quyết định một số nội dung cơ bản như sau:
 - Lần 1, ngày 23/02/2024:
 - Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2023
 - Xây dựng kế hoạch công việc của từng Kiểm soát viên,
 - Lập kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2024 tại các Chi nhánh trực thuộc đơn vị.
 - Đánh giá hoạt động của Ban quý I/2024.
 - Chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.
 - Lần 2, ngày 22/04/2024:
 - Công tác kiểm tra giám sát trong 03 tháng đầu năm 2024 và Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban trong Quý II năm 2024.
 - Soát xét Tài liệu tổ chức ĐHCĐ thường niên trình ĐHCĐ (cuối tháng 3/2024).
 - Rà soát tính tuân thủ của các Hợp đồng ký với bên liên quan theo đúng quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.
 - Lần 3, ngày 25/06/2024:
 - Phân công giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
 - Tổng kết công tác kiểm tra Quý I/2024.
 - Triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động Quý II/2024.
 - Lập và triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2024.
 - Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã được kiểm toán.
 - Công tác giám sát 3 tháng cuối năm 2024.
 - Lần 4, ngày 04/11/2024:
 - Tổng kết công tác giám sát 9 tháng đầu năm 2024.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra nội bộ, các cơ quan quản lý nhà nước.
- Lần 5, ngày 23/12/2024:
 - Tổng kết hoạt động của BKS Quý IV/ 2024 và cả năm 2024.
 - Thảo luận báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BKS năm 2024
 - Giám sát công tác kiểm kê cuối năm 2024.
 - Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Quý IV.
 - Tiếp tục giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý nhà nước.
 - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban trong năm 2025, chi tiết công tác giám sát Quý I/2025.

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức các cuộc họp nội bộ nhằm định hướng và triển khai các công việc của BKS, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các hoạt động KTNB. Các cuộc họp được tổ chức đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp luật. BKS cũng đồng thời tham gia một số các cuộc họp của HĐQT/Ban lãnh đạo để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty cũng như hoàn thành các chức năng, trách nhiệm của BKS theo quy định Pháp luật.

2. Hoạt động của thành viên Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên BKS.

- Các thành viên BKS có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHCĐ, Trường ban về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của số liệu của mình thu thập và báo cáo.
- Chấp hành, bảo đảm tuyệt đối tính bảo mật trong công việc nhiệm vụ được phân công, khi cần phối hợp trao đổi thông tin trong các Phòng, Chi nhánh Công ty.
- Công việc thực tế được phân công có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên BKS.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BKS như sau:

- Bà Trần Thị Kim Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên/Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 27/04/2022):

Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức hoạt động chung của BKS.

Chủ trì xây dựng, sửa đổi bổ sung cập nhật quy chế hoạt động của BKS.

Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm và triển khai thực hiện.

Lập báo cáo Kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định.

Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.

Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi cần thiết.

Chủ trì thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định.

Thực hiện các công việc khác theo quy định khi ĐHĐCĐ yêu cầu.

- Nhận xét sơ bộ: Bà Trần Thị Kim Phượng đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của BKS quy định. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ông Nguyễn Cao Hưng – Kiểm soát viên (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên từ ngày 27/04/2021):
 - Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để BKS có ý kiến với HĐQT/BGĐ về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi có yêu cầu.
 - Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình quản lý nội bộ, Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đơn vị.
 - Thực hiện quản lý giám sát hoạt động của Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh Miền Nam.
 - Thực hiện giám sát công tác tổ chức lao động tiền lương và đầu tư xây dựng của công ty.
 - Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
 - Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về BKS trước ngày 15 của Quý tiếp theo.
- Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Cao Hưng đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của KSV do Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty quy định và Quy chế hoạt động của BKS. Hoàn thành tốt công việc do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ông Mai Đức Thiện – Kiểm soát viên (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên từ ngày 16/02/2022):
 - Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để BKS có ý kiến với HĐQT/BGĐ về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi có yêu cầu.
 - Thực hiện quản lý giám sát hoạt động của Chi nhánh Miền Bắc, Chi nhánh Tây Bắc.
 - Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đơn vị.
 - Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.

- Nhận xét sơ bộ: Ông Mai Đức Thiện đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của KSV do Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty quy định và Quy chế hoạt động của BKS. Hoàn thành tốt công việc do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Kết quả kiểm tra giám sát: Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính

- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Công ty tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch đào tạo, công tác kiểm tra an toàn định kỳ năm 2024.
- Trong công tác quản lý và hạch toán kế toán Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch vốn đầu tư, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch đầu tư & sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành Công ty thực hiện đúng tiến độ đầu tư và SXKD. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý tài chính của Công ty không chi sai, chi lãng phí, làm thất thoát tài chính của đơn vị.
- Ban lãnh đạo công ty đã đẩy mạnh công tác quản trị nội bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ nguồn hàng và công nợ khách hàng.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
I	Sản lượng	Tấn	241.796	256.918	106,3 %
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.088,9	5.248,08	128,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,30	15,90	103,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,24	12,79	104,8%
III	Đầu tư XD và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	56,13	3,12	5,6%

- Năm 2024 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngoại trừ chỉ tiêu đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị.
- Nguyên nhân chính chỉ tiêu đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị không đạt kế hoạch do:

Năm 2024 Công ty kế hoạch triển khai xây dựng các trạm chiết nạp LPG, xưởng sơn sửa bảo dưỡng chai LPG khu vực phía Nam, tuy nhiên sau khi đánh giá lại mức tiêu thụ toàn thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh bán lẻ thực tế, giá đất, giá thuê đất khu vực TP. HCM và các tỉnh lân cận rất cao Công ty nhận định chưa có hiệu quả khi đầu tư năm 2024. Do đó Công ty xem xét đầu tư các trạm chiết nạp, xưởng sơn sửa bảo dưỡng chai này trong năm 2025-2026, vì vậy đã ảnh hưởng đến công tác giải ngân đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị trong năm.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2024:

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hỗ trợ Ban Giám đốc và các phòng, ban đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Công ty đã tìm giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ LPG theo chỉ thị của Công ty ban hành.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
- HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, 12 Quyết định và 11 Biên bản họp để thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc của Công ty và quản trị Công ty đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT; Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Ban giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời.

1.2 Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nỗ lực triển khai các biện pháp để thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban Giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng.
- Ban Giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.
- Ban Giám đốc đã tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành.
- Ban Giám đốc đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Ban Giám đốc đã hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2024, giữa BKS và HĐQT, BGĐ Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT và Ban GD trong việc thực hiện nhiệm vụ của BKS. Ban GD và các cán bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc đã phối hợp tích cực với HĐQT thực hiện các giải pháp nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông:

Ban kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn (Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP) trong hoạt động kiểm tra, giám sát PV GAS LPG đồng thời Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cổ đông lớn. Trong năm 2024 không có yêu cầu của các cổ đông khác đối với Ban kiểm soát.

V. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2024.
- Đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo trong hạn mức được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2024 được Công ty thực hiện nghiêm túc, Lợi nhuận trước thuế 15,90 tỷ đồng đạt 103,9% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 12,79 tỷ đồng đạt 104,8% so với kế hoạch.
- Đã cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty và hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, Giấy đăng ký kinh doanh.
- Đã sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

VI. Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, cụ thể: sản lượng đạt 106,3% kế hoạch; doanh thu đạt 128,3% kế hoạch;

Lợi nhuận trước thuế đạt 103,9% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 104,8% kế hoạch.

VII. Ý kiến đóng góp của BKS:

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập, thực hiện Chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2025 cũng như trong tương lai của Công ty, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Tăng cường kiểm tra giám sát nội bộ việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định theo phân cấp.
- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư của PV GAS LPG tại các công ty khác.
- Các cán bộ quản lý có nhiệm vụ xây dựng và theo dõi thực hiện quy chế, định mức, phải thường xuyên có báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cho Ban Giám đốc để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cơ chế cho phù hợp với tình hình kinh doanh và có biện pháp chấn chỉnh những đơn vị, bộ phận vi phạm quy chế.
- Tăng cường công tác quản trị nội bộ và kiểm soát nội bộ, tập trung quản trị biến động, quản trị rủi ro để cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho Ban Lãnh đạo Công ty. Kiểm soát chặt chẽ công nợ và tài sản. Xác định chính xác nhu cầu vốn theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường kiểm soát công tác giao nhận hàng hóa, điều phối hợp lý nguồn hàng và kho chứa đảm bảo hỗ trợ tốt cho công tác bán hàng.
- Triển khai thực hiện các giải pháp trọng tâm để thực hiện thành công Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

VIII. Phương hướng hoạt động trong năm 2025:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, BKS đặt kế hoạch trọng tâm năm 2025 như sau:

- Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty về quản trị, điều hành và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Chiến lược bán lẻ, Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035. Kiểm tra tình hình triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí.
- Kiểm tra giám sát nội bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025. Phân tích tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào đơn vị khác.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Giám sát đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin qua Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng quy định hiện hành.
- Theo dõi và giám sát quá trình triển khai và thực hiện, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

IX. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH Ernst and Young Việt nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, Công ty TNHH KPMG Việt Nam và đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 với một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên.

X. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Công ty thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Chi tiết thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp và trình bày trong Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2024 theo quy định.

Các chi phí hành chính, chi phí liên quan phục vụ hoạt động chung của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

XI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PV GAS LPG và thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 02 Nghị quyết về việc thông qua nội dung chính của hợp đồng ký với người có liên quan của Tổng công ty Khí Việt Nam (Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty Kinh doanh sản phẩm khí; Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty chế biến Khí Vũng Tàu). Nghị quyết của HĐQT số 14/NQ-HĐQT-LPG và số 17/NQ-HĐQT-LPG về việc ký hợp đồng với người có liên quan đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Các giao dịch giữa Công ty với người liên quan trong năm 2024 đã được HĐQT chấp thuận/thông qua tại các Nghị quyết ban hành năm 2023.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2025 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, Ban GD Công ty;
- Lưu BKS, KP.02.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phụng



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Số: /TTr-BKS-LPG



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

Liên quan đến việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam(PV GAS LPG) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Đề xuất công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách: Lựa chọn một trong bốn công ty thuộc Big4: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG Việt Nam và Công ty TNHH PwC Việt Nam, với lý do sau:

- Đầu là đơn vị kiểm toán được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Đầu là tổ chức tư vấn, kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và đã kiểm toán cho nhiều doanh nghiệp tên tuổi lớn như: Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và các đơn vị thành viên và các tập đoàn lớn tại Việt Nam...;

2. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS (để b/c);
- Lưu VT, KP.02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phụng

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KINH DOANH LPG VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: / BC – BKS - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh
doanh LPG Việt Nam.*

Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, các báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam như sau:

I. Cơ sở thẩm định:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự thảo kế hoạch năm 2024, báo cáo tài chính năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, dự thảo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị.
- Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 (BCTC) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

II. Nội dung công việc đã thực hiện:

Thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, các báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động quản lý, điều hành năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam, Ban kiểm soát đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 trên các lĩnh vực hoạt động, sự phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty.
- Đối chiếu các số liệu trong báo cáo với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, với BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt nam).

- Rà soát việc trình bày các BCTC của Công ty đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- + Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách.
- + Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá cũng như các ước tính của Công ty trong trình bày BCTC (các ước tính ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận doanh thu, chi phí, thu nhập, và trích các khoản dự phòng trong kỳ)
- Rà soát đối chiếu báo cáo kết quả hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị với các văn bản có liên quan như: biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị/ báo cáo quý/năm của Giám đốc về kết quả điều hành sản xuất kinh doanh.

III. Kết quả thẩm định:

1) Tình hình đặc điểm của công ty:

- Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102311149 ngày 25 tháng 06 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Thay đổi mới nhất (lần thứ 22) của Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp được cấp ngày 21 tháng 10 năm 2024.
- Vốn điều lệ của Công ty là 399.985.220.000 đồng và được chia thành 39.998.522 cổ phần. Trong đó: Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP sở hữu 20.522.499 cổ phần tương đương 51,31% vốn điều lệ Công ty.
- Để kiện toàn mô hình tổ chức Công ty trên địa bàn cả nước, phù hợp với định hướng của Tổng Công ty về kinh doanh theo lĩnh vực, ngày 26/03/2020 Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 4 chi nhánh chính như sau:
 - o Chi nhánh Miền Bắc;
 - o Chi nhánh Tây Bắc;
 - o Chi nhánh Miền Trung;
 - o Chi nhánh Miền Nam.
- Một số thay đổi khác:

Năm 2024, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/4/2024, công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ tăng từ 365.000.000.000 đồng lên 399.985.220.000 đồng.

2) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã trình bày đầy đủ các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), công tác quản lý hàng hóa, công tác tổ chức hành chính, công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công tác tài chính, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG; hoạt động của các công ty có vốn góp của Công ty, công tác tái cấu trúc hoạt động và công tác quản trị của Công ty, đặc biệt là quản trị tài chính/vốn/giá thành. Báo cáo cũng đã trình bày đầy đủ về công tác tiết kiệm, tiết giảm chi phí, kế hoạch/lao động và đào tạo, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, đồng thời cũng đề xuất phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2024.
- Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong báo cáo phù hợp với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, với BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) phát hành ngày 20/02/2025.

3) Các báo cáo tài chính năm 2024:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày tại các BCTC năm 2024 đã kiểm toán của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán.
- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ. Thuyết minh BCTC cho thấy các chỉ tiêu trên BCTC được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- Các ước tính của Công ty khi trình bày các BCTC là hợp lý và thận trọng.

4) Báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng Quản trị

- Báo cáo đã phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. HĐQT đã thực hiện các nội dung theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. HĐQT bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho cổ đông tình hình tài chính, kết quả kinh doanh hàng quý khi có yêu cầu của cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

1023111
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KINH DOANH
KHÍ VIỆT NAM
S/AY: 1

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện các phương án, kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu tài chính đề ra trong năm 2024.
- HĐQT luôn bảo đảm Ban kiểm soát có được các thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của HĐQT trong hoạt động quản trị, điều hành, thực hiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

IV. Kết luận:

Với kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh: đã phản ánh đầy đủ và hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và cả các lĩnh vực khác như công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo dưỡng sửa chữa các tổng kho LPG; hoạt động của các công ty có vốn góp của Công ty, công tác tái cấu trúc hoạt động và công tác quản trị của Công ty, công tác quản trị tài chính/vốn/giá thành, công tác nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hoạt động của các tổ chức đoàn thể.
 - + Năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã có chỉ thị yêu cầu tất cả các đơn vị, bộ phận tiến hành rà soát kế hoạch chi phí và giám sát chặt chẽ trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm và giảm thiểu chi phí.
 - + Doanh thu thực hiện đạt 5.248 tỷ đồng đạt 128,3% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 15,90 tỷ đồng, tương đương 103,9% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 12,79 tỷ đồng, tương đương 104,8% kế hoạch năm.
 - + Phương án phân phối lợi nhuận trên cơ sở kết quả kinh doanh, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các quy định có liên quan. Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - + Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện các Dự án đầu tư Trạm nạp phía Nam, tuy nhiên do việc thẩm định các dự án của cơ quan nhà nước kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ dự án nên công tác giải ngân đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cả năm đạt 3,12 tỷ đồng tương đương 5,6% kế hoạch. Chỉ tiêu giải ngân này chưa đạt kế hoạch chủ yếu do Công ty đánh giá lại hiệu quả đầu tư dự án, hơn nữa trong năm 2024 giá đất phía Nam và các tỉnh lân cận tăng cao dẫn đến việc giải ngân cho đầu tư dự án năm 2024 chưa đạt. Một số hạng mục cải tạo năm 2024 cũng đã chuyển sang năm 2025 -2026 cho phù hợp với tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2024,

kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2024 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

- Báo cáo kết quả quản lý của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, chính xác các hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị trên các lĩnh vực, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2024 HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, 12 Quyết định và 11 Biên bản họp để quản trị Công ty về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2024	2023
I	Tổng tài sản	1.655.134.277.775	1.799.721.555.871
1	Tài sản ngắn hạn	1.151.410.826.050	1.237.945.539.655
2	Tài sản dài hạn	503.723.451.725	561.776.016.216
II	Tổng nguồn vốn	1.655.134.277.775	1.799.721.555.871
1	Nợ phải trả	1.158.989.680.193	1.316.367.790.243
-	Nợ ngắn hạn	1.000.712.301.936	1.130.600.701.490
-	Nợ dài hạn	158.277.378.257	185.767.088.753
2	Vốn chủ sở hữu	496.144.597.582	483.353.765.628
III	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	5.196.289.656.524	4.381.734.696.137
2	Giá vốn hàng bán	4.755.181.707.675	3.959.702.437.791
3	Lợi nhuận gộp	441.107.948.849	422.032.258.346
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	15.920.229.452	1.148.856.966
5	Lợi nhuận trước thuế	15.897.709.762	1.320.589.096
6	Lợi nhuận sau thuế	12.790.831.954	1.086.400.706

Năm 2024 là một năm có nhiều biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó bao gồm cả yếu tố bất khả kháng, yếu tố thị trường, tuy nhiên ngay từ đầu năm Ban Giám đốc Công ty đã có chỉ thị yêu cầu tất cả các đơn vị, bộ phận tiến hành rà soát kế hoạch chi phí và giám sát chặt chẽ trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết

kiệm và giảm thiểu chi phí, bám sát tình hình thị trường. Do vậy, năm 2024, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 23/4/2024.

Để hoạt động kinh doanh có hiệu quả và tăng trưởng bền vững hơn nữa Công ty cần tập trung quan tâm hơn đến công tác tái cấu trúc, công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm, tối ưu hóa chi phí để tăng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng điều kiện thực tế; Điều phối hợp lý nguồn hàng và kho chứa đảm bảo hỗ trợ tốt cho công tác bán hàng; Đẩy mạnh công tác khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng; kiểm soát các chi nhánh bám sát chiến lược bán lẻ; Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ không để công nợ quá hạn phát sinh thêm.

Trên đây là kết quả thẩm định của Ban kiểm soát Công ty về các báo cáo(i)kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; (ii) báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; (iii) báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam. Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 các nội dung như trên .

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GĐ PV GAS LPG;
- Lưu BKS.KP.01.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phượng



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH



Việc Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG);

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và để đảm bảo chế độ thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2024.

1. Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó: Chủ tịch HĐQT chuyên trách; 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; 01 thành viên HĐQT chuyên trách và 02 thành viên HĐQT không chuyên trách.

- Số lượng thành viên BKS: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

- Tổng tiền lương, tiền thưởng năm 2024 của thành viên HĐQT và BKS: 2.029.699.126 đồng.

2. Tổng tiền thù lao đã chi của thành viên HĐQT và BKS không hưởng lương tại PV GAS LPG: 240.000.000 đồng.

(Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 của từng thành viên HĐQT, BKS như Phụ lục 1 đính kèm).

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025.

1. Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó: Chủ tịch HĐQT chuyên trách; 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên HĐQT không chuyên trách.

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

2. Tổng tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 2.015.634.905 đồng.

3. Thù lao cho HĐQT và BKS không hưởng lương tại PV GAS LPG năm 2025: 240.000.000 đồng.

(Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2025 của từng thành viên HĐQT, BKS như Phụ lục 2 đính kèm).

Hội đồng quản trị PV GAS LPG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, Q.H 02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Dũng



**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - HĐQT - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



TỜ TRÌNH

**Về việc cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh
Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam như sau:

1. Nội dung cập nhật ngành nghề kinh doanh như Phụ lục Cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh đính kèm.
2. Đại hội cổ đông thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty; thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty tại các cơ quan có thẩm quyền.

Hội đồng quản trị PV GAS LPG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT. HĐQT. QH 02.

Hoàng Việt Dũng



PHỤ LỤC: CẬP NHẬT CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr - HĐQT - LPG ngày tháng năm 2025)

STT	Điều lệ hiện hành			Điều lệ sửa đổi, bổ sung			Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm 14, Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty			Điểm 14, Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty			Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật (<i>Quyết định 27/2018/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/7/2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>)
	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty			1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty			
	STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	
	14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610	14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đấu giá hàng hóa	4610	





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT - LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam như Phụ lục đính kèm.

Đính kèm “Phụ lục: Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ”

Hội đồng quản trị PV GAS LPG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT. HĐQT. QH 02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Dũng



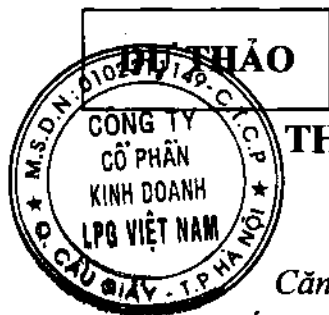
PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr - HĐQT - LPG ngày tháng năm 2025)

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung												
1	<p>Điểm 1, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>– Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM</p> <p>– Tên tiếng Anh: PETRO VIETNAM LPG JOINT STOCK COMPANY</p> <p>– Tên viết tắt: PV GAS LPG</p> <p>– Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM</p>	<p>Điểm 1, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>– Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM</p> <p>– Tên tiếng Anh: PETRO VIETNAM LPG TRADING JOINT STOCK COMPANY</p> <p>– Tên viết tắt: PV GAS LPG</p> <p>– Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM</p>	<p>Cập nhật từ “TRADING” trong Tên tiếng Anh cho phù hợp với Tên tiếng Việt của Công ty</p>												
2	<p>Điểm 14, Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>14</td><td>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa</td><td>4610</td></tr></table>	STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610	<p>Điểm 14, Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p> <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>14</td><td>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đấu giá hàng hóa</td><td>4610</td></tr></table>	STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đấu giá hàng hóa	4610	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật (Quyết định 27/2018/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/7/2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)</p>
STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh													
14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610													
STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh													
14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đấu giá hàng hóa	4610													



Hà Nội, ngày tháng năm 2025



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các quy định pháp luật về doanh nghiệp có liên quan;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Ban kiểm phiếu Đại hội kính trình Đại hội cổ đông Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025- 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam
- Đại hội/DHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

II. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

2. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các thành viên HĐQT, BKS, các đại biểu, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

III. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

IV. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT

- a) Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- b) Nhiệm kỳ: 2025-2030
- c) Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan):

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp);

b) Có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh;

c) Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;

d) Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

e) Không được là người có liên quan (vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) của Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

f) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 Công ty khác.

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Quyền đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT (theo Khoản 2, Điều 26, Điều lệ Công ty)

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên HĐQT cho đến khi đủ số lượng. Các ứng viên được HĐQT đương nhiệm đề cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT theo quy định của Quy chế này. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại khoản 2 Mục này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Lý lịch trích ngang ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CCCD/CC/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy uỷ quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử);
- Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Người đề cử/ứng cử thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi hồ sơ đề cử/ứng cử về trước 14h00 ngày 14/4/2025 theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 5555 - Fax: (84-24) 3944 5333

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền – Người quản trị kiêm Thư ký Công ty



VI. Danh sách ứng cử viên

Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Công ty sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT.

Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VII. Phương thức bầu cử thành viên HĐQT:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT. Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu được ban kiểm phiếu cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)

VIII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo

ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Mỗi phiếu bầu được bầu số ứng viên tối đa bằng số người cần bầu. Cụ thể, mỗi phiếu bầu cử HĐQT được bầu số thành viên HĐQT là một (01) người, do đó tổng số phiếu bầu bằng đúng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu không hết số phiếu cho ứng viên hoặc bầu cho nhiều ứng viên cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” cho ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp Đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a) Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

– Phiếu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa.

– Phiếu không có chữ ký của đại biểu tham dự

– Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

– Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.

– Gạch tên ứng cử viên.

– Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu được quyền bầu

– Nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông về công tác bầu cử (nếu có).

Phiếu bầu cử sau khi kiểm phiếu sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu hợp lệ được bầu tính

từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu hợp lệ được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Các nội dung khác

Các nội dung khác liên quan đến việc biểu quyết và bầu cử 01 thành viên HĐQT được thực hiện theo các quy định tại Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Dũng





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT-LPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



TỜ TRÌNH
Về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các quy định pháp luật về doanh nghiệp có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu **Thành viên Hội đồng quản trị (TV.HĐQT)** như sau:

1. Bầu TV.HĐQT Công ty:

- Số lượng TV.HĐQT được bầu: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 2025-2030
- Số lượng ứng viên TV.HĐQT tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên làm TV.HĐQT: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.

2. Danh sách ứng viên TV.HĐQT:

.....

Tài liệu kèm theo: Tóm tắt lý lịch trích ngang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, QH.02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Dũng

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA

(đính kèm Tờ trình số /TTr-HĐQT-LPG ngày tháng năm 2025)

1. Tóm tắt trích ngang:

- Họ và tên: ...
- Ngày sinh: ...
- Quê quán: Xã, Huyện.....tỉnh
- Trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

2. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ..

3. Cổ đông đề cử, ứng cử:

.....

4. Tổng số cổ phần PVG nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày) do VSDC cung cấp:

- Đại diện sở hữu: ... cổ phần.
- Cá nhân sở hữu: ... cổ phần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông : XXX
- Tên cổ đông : YYY
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : ZZZ cp
- Tổng số phiếu được bầu : Tổng số ứng viên x ZZZ

2. Phần bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
	Tổng cộng phiếu bầu	Tổng số ứng viên x ZZZ

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Số phiếu bầu của mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

Mã CĐ:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

CĐ/Đại diện CĐ:

LOẠI CỔ PHẦN	SỐ CP
Số CP Sở hữu	
Số CP được ủy quyền	
Tổng số CP có quyền biểu quyết	

Hà Nội, tháng 04 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ – ĐHĐCĐ – LPG

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (Công ty);

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ-LPG ngày tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch năm 2025 (chi tiết như tài liệu đính kèm):

- Các chỉ tiêu chính năm 2024:

.....

- Các chỉ tiêu chính năm 2025:

.....

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Giá trị năm 2024
1.	Tổng tài sản	Đồng	1.655.134.277.775
2.	Nợ phải trả	Đồng	1.158.989.680.193
3.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	496.144.597.582
4.	Doanh thu bán hàng và Dịch vụ	Đồng	5.248.084.168.978
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.897.709.762
6.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.790.831.954

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

.....

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

.....

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (*chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát (*chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025

Điều 7. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với nội dung chính như sau:

- Năm 2024:

.....

- Kế hoạch năm 2025:

.....

Điều 8. Thông qua cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*)

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*)

Điều 10. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

Bầu sinh ngày: ; trình độ chuyên môn: ; số căn cước công dân:, ngày cấp:, nơi cấp: giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2025.

Điều 12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, KH.02.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT, BKS;
- Cập nhật chi tiết ngành nghề KD; Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Việt Dũng